TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/DSST
Ngày: 17/5/2018
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tranh chấp liên quan đến tài sản bị kê biên để đảm bảo thi hành án

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Phước
2. Ông Nguyễn Hùng Cường

- T ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2016 về tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tranh chấp liên quan đến tài sản bị kê biên để đảm bảo thi hành án theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị H, sinh năm 1957
Địa chỉ: 407, Sư Vạn Hạnh, Phường A, Quận X, Tp. Hồ Chí Minh.
Tạm Trú: ấp Thạnh P, xã Tân B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị H là: Hồ Đăng K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 70, Hùng V, Khóm C, Phường N, Tp. SĐ, tỉnh Đồng Tháp.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lương Thị H là: luật sư Hồ Thị Xuân H- Văn phòng luật sư Xuân H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.
Bị đơn: Bà Lương Thị E, sinh năm 1959
Địa chỉ: Số 90, ấp Thạnh P, xã Tân B, huyện C, Đồng Tháp.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1959
2/ Lê Minh T, sinh năm 1991
Cùng địa chỉ: Số 90, ấp Thạnh P, xã Tân B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
3/ Ông Lê Gia T, sinh năm 1961
Địa chỉ: 1102A, ấp Tân T, xã Tân Nhuận Đ, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Tại phiên tòa vắng mặt ông Lê Văn Đ và chị Lê Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Hồ Đăng K trình bày:

Vào ngày 26/5/2016 bà Lương Thị E cùng chồng là ông Lê Văn Đ và con gái là Lê Minh T tiến hành lập hợp đồng chuyển nhượng cho bà Lương Thị H 2.244 m^2 đất tại thửa 438, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp Thạnh P, xã Tân B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, với giá chuyển nhượng là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Hợp đồng được Phòng công chứng C chứng thực ngày 26/5/2016, số tiền nhận chuyển nhượng đất bà H đã trả đủ cho bà E tại ngân hàng để bà E thanh toán nợ vay của bà E với ngân hàng. Tuy nhiên, khi tiến hành thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành từ chối với lý do phần đất này đã bị kê biên để đảm bảo việc thi hành án. Vì vậy, đến nay bà H chưa được đứng tên quyền sử dụng đất; thửa đất 438 hiện nay bà E đang sử dụng.

Nay do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất không thực hiện được nên bà Lương Thị H đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết ngày 26 tháng 5 năm 2016 đối với thửa đất số 438 tờ bản đồ số 29, diện tích 2.244 m^2 cấp cho hộ bà Lương Thị E. Bà H yêu cầu bà E, ông Đ và Minh T liên đới trả cho bà H 500.000.000 đồng tiền chuyển nhượng đất và yêu cầu bà E, ông Đ, Minh T liên đới trả lãi cho bà H theo mức lãi suất 7%/ 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng 26/5/2016 đến ngày Tòa án xét xử 17/5/2018 số tiền lãi là: 69.100.000 đồng và tiếp tục tính lãi ở giai đoạn thi hành án.

- Bị đơn bà Lương Thị E trình bày:

Bà E không có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà H mà xuất phát từ việc bà có nợ của bà H tiền hụi và tiền vay nên bà H yêu cầu bà phải giao cho bà H diện tích đất 2.244 m^2 thửa 438, tờ bản đồ số 29, đất tọa lạc tại ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Vì vậy, nên bà H đến Văn phòng công chứng huyện Châu Thành xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; giá chuyển nhượng thửa đất 438 bà H tự quyết định là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Số tiền này bà H tự xuất ra để trả nợ ngân hàng thay cho bà rồi yêu cầu vợ chồng bà ký tên vào hợp đồng chuyển nhượng. Thửa đất 438 hiện nay bà đang quản lý và Chi cục Thi hành dân sự huyện Châu Thành đã kê biên để thi hành án cho bà Lương Thị H và ông Lê Gia Thịnh.

Nay bà E đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập ngày 26 tháng 5 năm 2016. Bà E không đồng ý trả cho bà H số tiền chuyển nhượng đất là 500.000.000 đồng vì số tiền này đã có giải quyết trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 81/2016/QĐST-DS ngày 12/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Bà E đồng ý trả lãi cho bà H theo mức lãi suất 7% trên năm như bà H yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2016 ông Lê Văn Đ trình bày:

Ông là chồng của bà Lương Thị E, việc bà E nợ tiền và vàng của bà Lương Thị H lúc đầu ông không biết. Đến khi bà H yêu cầu vợ chồng ông đến Văn phòng

công chứng huyện Châu Thành chuyển nhượng thửa đất 438 của vợ chồng ông cho bà H đứng tên để trừ nợ thì ông mới biết. Nay ông cũng đồng ý chuyển nhượng thửa đất 438 cho bà H.

2/ Chị Lê Minh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà H, ông Thịnh và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án.

3/ Ông Lê Gia Thịnh trình bày:

Trước đây bà Lương Thị E và ông Lê Văn Đ có nợ ông số tiền vốn vay là 3.900.000.000 đồng (Ba tỉ chín trăm triệu đồng). Ông đã khởi kiện bà E và ông Đ, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã giải quyết xong vụ kiện tranh chấp của ông theo quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 60/2016/QĐST-DS ngày 31/5/2016. Ngày 31/5/2016 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đã ra quyết định số 1011/QĐ-CCTHA để thi hành quyết định nói trên cho ông. Hiện nay thửa đất 438 hiện Chi cục Thi hành án đã kê biên để thi hành bản án cho ông và bà Lương Thị H nên ông không đồng ý việc bà E, ông Đ, Minh T chuyển nhượng thửa đất 438, tờ bản đồ số 29 xã Tân Bình cho bà Lương Thị H.

Ông Thịnh đề nghị hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 26 tháng 5 năm 2016 giữa bà Lương Thị H với hộ bà Lương Thị E.

Ý kiến phát biểu của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 438 lập ngày 26/5/2016 giữa bà H với bà E, ông Đ và Minh T tại Văn phòng công chứng là hợp đồng hợp pháp, tuy nhiên do trở ngại khách quan nên hợp đồng không thực hiện được vì vậy bà H và bà E tự nguyện hủy bỏ hợp đồng là phù hợp. Đối với số tiền 500.000.000đ bà H đã trả trong hợp đồng chuyển nhượng, bà E cho rằng đã được giải quyết tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 81/2016/QĐST-DS ngày 12/7/2016 là không có cơ sở vì trong quyết định này thì bà H, bà E, ông Đ chỉ thỏa thuận trả cho bà H các khoản nợ năm 2011, 2013; còn số tiền thỏa thuận chuyển nhượng đất 500.000.000 đồng bà H trả cho ngân hàng ngày 25/4/2016 thì chưa được giải quyết và bà E cũng không có chứng cứ chứng minh. Đối với việc thỏa thuận trả lãi theo mức lãi suất 7%/1 năm do bà H và bà E thỏa thuận là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của bà H. Buộc bà E, ông Đ và Minh T liên đới trả cho bà H tiền chuyển nhượng đất là 500.000.000 đồng và trả lãi theo mức lãi suất 7%/1năm số tiền lãi là 69.100.000 đồng (tính lãi từ ngày 26/5/2016 đến ngày 17/5/2018).

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện chưa đúng qui định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và T ký đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và luật sư đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng qui định tại Điều 72, 76, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ và chị Lê Minh T không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng qui định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc thỏa thuận của bà Lương Thị H, Lương Thị E: hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 26/5/2016 đối với thửa đất số 438 cấp cho hộ bà Lương Thị H và ông Lê Văn Đ.

Buộc bà Lương Thị E, ông Lê Văn Đ và Lê Minh T liên đới trả cho bà H tiền chuyển nhượng đất là 500.000.000 đồng và trả lãi theo mức lãi suất 7%/năm.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Gia Thịnh yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 26/5/2016 giữa bà Lương Thị H với hộ và Lương Thị E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Tranh chấp giữa bà Lương Thị H với bà Lương Thị E là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện được qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn Đ và chị Lê Minh T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Đ, chị Minh T theo đúng qui định của pháp luật nhưng ông Đ và chị Minh T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và chị Minh T.

- *Về nội dung:*

[1] Xét yêu cầu của bà Lương Thị H yêu cầu bà Lương Thị E, ông Lê Văn Đ và chị Lê Minh T liên đới trả cho bà H 500.000.000 đồng tiền chuyển nhượng đất và yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 7%/ 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng 26/5/2016 đến ngày Tòa án xét xử 17/5/2017 số tiền lãi là 69.100.000 đồng thì thấy như sau:

Theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án thì vào ngày 26/5/2016 bà Lương Thị E, ông Lê Văn Đ và chị Lê Minh T có đến Văn Phòng công chứng huyện Châu Thành xác lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lương Thị H thửa đất số 438, tờ bản đồ số 29, diện tích 2.244 m^2 loại đất ONT và đất CLN tọa lạc tại ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, giá chuyển nhượng là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Việc hộ bà E chuyển nhượng thửa đất 438 cho bà H xuất phát từ việc hộ bà E thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất 438 tại ngân hàng để vay vốn nhưng không có khả năng thanh toán nợ nên bà H xuất tiền nộp trả ngân hàng để được nhận chuyển nhượng thửa đất 438 của hộ bà E. Tuy nhiên, khi các bên thực hiện hợp đồng thì ông Lê Gia

Thịnh có đơn ngăn chặn và sau đó Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành có Quyết định kê biên nên hợp đồng không thực hiện được vì vậy, bà H và bà E đồng ý hủy bỏ hợp đồng.

Xét thấy, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 438 xác lập 26/5/2016 giữa bà hộ bà E với bà H là hợp đồng có thật được các bên thừa nhận, tuy nhiên do hợp đồng không thực hiện được nên việc bà H, bà E đồng ý hủy bỏ hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền chuyển nhượng đất là 500.000.000đồng: bà Lương Thị H yêu cầu bà Lương Thị E, ông Lê Văn Đ và Lê Minh T liên đới trả cho bà H và yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 7%/ 1 năm, tính lãi từ ngày 26/5/2016 đến ngày 17/5/2018 số tiền lãi là: 69.100.000 đồng. Bà E đồng ý trả cho bà H 69.100.000 đồng tiền lãi; còn tiền chuyển nhượng đất 500.000.000 đồng thì bà E không đồng ý trả vì bà E cho rằng số tiền này đã được Tòa án giải quyết trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 81/2016/QĐST-DS ngày 12/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Xét thấy, việc bà E cho rằng số tiền chuyển nhượng đất 500.000.000 đồng đã được giải quyết trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 81/2016/QĐST-DS ngày 12/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành là không có cơ sở, bởi vì theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 81/2016/QĐST-DS ngày 12/7/2016 thì bà E, ông Đ liên đới trả cho bà H tổng số tiền và vàng là 1.380.000.000 đồng và 160 chỉ vàng 24k (Trong đó: tiền vay năm 2011 là: 200.000.000 đồng; tiền vay năm 2013 là: 300.000.000đồng, tiền hụi năm 2013 là: 880.000.000 đồng và số vàng mượn là 160 chỉ vàng 24k theo các biên nhận nợ do bà E viết) trong quyết định số 81/2016/QĐST-DS không thể hiện số tiền chuyển nhượng đất 500.000.000 đồng mà bà H đã nộp trả tại ngân hàng cho bà E, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía bà E cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho việc trình bày của mình. Tại phiên tòa bà H cung cấp chứng cứ: " Phiếu nộp tiền mặt" ngày 25/4/2016 số tiền 520.300.000 đồng mà bà H đã nộp tại Ngân hàng để thanh toán nợ cho bà E, phía bà E cũng thừa nhận "Phiếu nộp tiền mặt" ngày 25/4/2016 là do bà H nộp. Như vậy, chứng tỏ số tiền chuyển nhượng đất chưa được giải quyết trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 81/2016/QĐST-DS ngày 12/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Do đó, việc bà H yêu cầu bà E, ông Đ và Minh T liên đới trả cho bà H 500.000.000 đồng tiền chuyển nhượng đất là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi: bà H yêu cầu bà E, ông Đ, Minh T liên đới trả cho bà H 69.100.000 đồng tiền lãi, bà E đồng ý. Xét thấy, việc thỏa thuận trả lãi đối với số tiền chuyển nhượng theo mức lãi suất 7%/ 1 năm do bà H và bà E thỏa thuận là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn Đ và chị Lê Minh T là người cùng hộ với bà E và cũng là người trực tiếp ký kết hợp đồng chuyển nhượng đất với bà H. Nay hợp đồng chuyển nhượng không thực hiện được

thì ông Đ và chị Minh T phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà với E trả cho bà H tiền chuyển nhượng đất và tiền tiền lãi theo yêu cầu của bà H.

[3] Xét yêu cầu của ông Lê Gia Thịnh là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng QSD đất lập ngày 26/5/2016 giữa bà Lương Thị H với hộ bà Lương Thị E. Xét thấy tại phiên tòa bà H và bà E đã thống nhất hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 26/5/2016 giữa bà H với hộ bà E nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Thịnh.

Ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên Bà E, ông Đ và Minh T liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Bà E, ông Đ và Minh T phải liên đới chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 422, 425, 500 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ pháp lệnh qui định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Tòng Vụ Quốc Hội ban hành ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bà Lương Thị H, người đại diện theo ủy quyền là anh Hồ Đăng Khoa với bà Lương Thị E: Hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập ngày 26/5/2016 đối với thửa đất số 438, tờ bản đồ số 29 tọa lạc tại ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp giữa bên chuyển nhượng hộ bà Lương Thị E với bên nhận chuyển nhượng bà Lương Thị H.

2. Buộc bà Lương Thị E, ông Lê Văn Đ và Lê Minh T liên đới trả cho bà Lương Thị H tiền chuyển nhượng đất là 500.000.000đ (năm trăn triệu đồng) và tiền lãi là 69.100.000đ (sáu mươi chín triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà E, ông Đ và Minh T chậm thi hành án thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận giữa bà H với bà E là 7%/năm đến khi bà E, ông Đ và Minh T trả xong nợ.

3. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Gia Thịnh yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 26/5/2016 giữa hộ bà Lương Thị E với bà Lương Thị H.

4. Về án phí:

- Bà Lương Thị E, ông Lê Văn Đ và Lê Minh T liên liên đới nộp 26.764.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lương Thị H được nhận lại 11.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 00233 ngày 13/7/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Ông Lê Gia Thịnh được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 10660 ngày 14/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5. Về chi phí tố tụng khác: Tộng cộng chi phí thẩm định, định giá là 2.745.000 đồng.

Bà Lương Thị E, ông Lê Văn Đ, chị Lê Minh T liên đới chịu: 2.745.000 đồng. Bà H đã nộp tạm ứng và đã chi xong. Như vậy, bà E, ông Đ và Minh T phải liên đới trả cho bà H 2.745.000 chi phí thẩm định, định giá.

6. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ, chị Lê Minh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS H. C
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Thiêm